

SỞ Y TẾ NGHỆ AN

BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN

Số: 562/TM-BV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 07 tháng 3 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

### Kính gửi: Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thẩm định giá

Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để lựa chọn đơn vị thẩm định giá hàng hoá gói thầu thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp năm 2024-2025 tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An với nội dung cụ thể như sau:

#### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Th.s Phạm Thế Cường - Phòng Điều dưỡng - Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An. Số điện thoại liên hệ: 0943.125.124.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Bệnh viện nhận trực tiếp tại địa chỉ: Th.s Phạm Thế Cường, SĐT: 0943.125.124. Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An, Km Số 5, Đại lộ Lê Nin, Xóm 14, Xã Nghi Phú, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 07 tháng 03 năm 2024 đến trước 17h ngày 12 tháng 03 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 12 tháng 03 năm 2024.

#### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Nội dung thẩm định giá: thẩm định giá gói thầu thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp năm 2024 - 2025 tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An.  
*(Chi tiết yêu cầu kỹ thuật gói thầu tại phụ lục đính kèm)*
- Yêu cầu hồ sơ chào giá gồm các tài liệu sau:
  - Báo giá dịch vụ thẩm định giá;
  - Bản sao giấy đăng ký kinh doanh, hồ sơ công bố đủ điều kiện thẩm định giá (nếu có).
- Thời gian bàn giao chứng thư thẩm định giá dự kiến: theo thoả thuận trong hợp đồng giữa bệnh viện và đơn vị thẩm định giá.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không yêu cầu.
- Các thông tin khác (nếu có): Không yêu cầu

Rất mong nhận được sự tham gia từ phía các đơn vị cung cấp dịch vụ thẩm định giá. Kết quả thẩm định giá do quý công ty cung cấp là căn cứ để Bệnh viện tham khảo xây dựng giá gói thầu và đơn vị thẩm định giá chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định do đơn vị cung cấp.

Trân trọng cảm ơn./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Ban giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, P.ĐD.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Xuân Nam**



## YÊU CẦU KỸ THUẬT GÓI THÀU THUÊ DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số 562/TM-BV của Bệnh viện HNĐK Nghệ An)

### 1. Nhân lực

#### 1.1. Yêu cầu kỹ thuật

- Có chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân, không trong thời gian truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Được đào tạo về vệ sinh môi trường bề mặt, quy trình vệ sinh bệnh viện và quản lý chất thải y tế bệnh viện do đơn vị có chức năng đào tạo cấp theo Hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo quyết định 3916/QĐ-BYT ngày 28/08/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
- Nhân lực làm việc phải đạt sức khỏe tối thiểu loại 3 theo quyết định số 1613/BYT-QĐ ban hành ngày 15/08/1997.

#### 1.2. Mô tả vị trí công việc

Theo sự phân công của phòng điều dưỡng, đảm bảo phục vụ công tác vệ sinh môi trường Bệnh viện với tổng diện tích sàn cần vệ sinh khoảng: 65.000 m<sup>2</sup>

STT	Khoa/vị trí	Số lượng người	Phân bổ thời gian làm việc		Vị trí làm thêm
			Làm hành chính	Làm ca	
1	Cấp cứu	3	0	03: làm theo ca (Ca1: từ 6h- 14h, Ca 2: từ 14h- 22h, Ca 3: từ 22h- 6h)	<ul style="list-style-type: none"><li>Phòng chụp X-quang, CT tại khoa cấp cứu,</li><li>Phòng trực đồ vải khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn</li><li>Cầu thang bộ số 2 từ tầng 1 lên tầng 2</li><li>Hành lang ngoài xung quanh khoa, nhà VSCC khoa cấp cứu</li><li>Cầu thang trượt đi từ khoa cấp cứu lên khoa gây mê</li><li>Ca 3: Hỗ trợ khoa chống độc sau 22h</li></ul>
2	Chống độc	2	0	02 người làm theo ca: (ca 1: 6h- 14h, ca 2: 14h- 22h)	Hành lang ngoài xung quanh khoa
3	Khám bệnh	4	4		<ul style="list-style-type: none"><li>Đỗ rác viện xanh</li><li>Hành lang đường xuống trung tâm dịch vụ</li></ul>

STT	Khoa/vị trí	Số lượng người	Phân bố thời gian làm việc		Vị trí làm thêm
			Làm hành chính	Làm ca	
4	X- quang	1	1		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng can thiệp mạch</li> <li>- Hành lang xung quang trong khoa,</li> <li>- Cầu thang bộ số 10 từ tầng 1 lên tầng 2</li> </ul>
5	Ngoại Tổng hợp I	1	1		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hành lang xung quanh khoa, đường xuống khoa kiểm soát nhiễm khuẩn</li> </ul>
6	Vi sinh+ quản lý chất lượng+ phòng xét nghiệm tế bào khoa giải phẫu bệnh	1	1		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cầu thang bộ số 5, số 6, số 9 từ tầng 1 lên tầng 2</li> <li>- Hành lang phía ngoài khoa: Từ chân cầu thang bộ số 4 đến cửa ngoài phòng trực lanh đạo, hành lang ngoài khoa X-quang</li> <li>- Nhà vệ sinh công cộng gần văn thư</li> <li>- Sảnh trước của khoa, trước và trong cầu thang máy số 5- 6- 7- 8</li> </ul>
7	Nội thận nhân tạo- lọc máu	3	1	02 người làm theo ca: (ca 1: 6h- 14h, ca 2: 14h- 22h)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hành lang dưới chân cầu thang bộ số 7 đến cửa kính giáp khoa vi sinh</li> <li>- Cầu thang bộ số 7, số 8 tầng 1 lên tầng 3</li> <li>- Sảnh ngoài của khoa, hành lang xuống khoa Bệnh nhiệt đới</li> </ul>
8	TT Bệnh nhiệt đới + Khoa sinh học phân tử	7	5	02 người làm theo ca: (ca 1: 6h- 14h, ca 2: 14h- 22h)	
9	Kiểm soát nhiễm khuẩn và giải phẫu bệnh	1	1		Hành lang từ khoa kiểm soát nhiễm khuẩn đến TT Dịch vụ
10	Trung tâm dịch vụ	4	2	02 người làm theo ca: (ca 1: 6h- 14h, ca 2: 14h- 22h)	
11	Thăm dò chức năng	1	1		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng kế hoạch tổng hợp, Hội trường giao ban trực tuyến, TT đào tạo- chỉ đạo tuyến, đơn vị quản lý đấu thầu, đơn vị tư vấn và điều phối ghép tạng.</li> <li>- Đỗ rác viện hoa</li> <li>- Cầu thang bộ số 3 từ tầng 1 lên tầng 2</li> </ul>

STT	Khoa/vị trí	Số lượng người	Phân bổ thời gian làm việc		Vị trí làm thêm
			Làm hành chính	Làm ca	
					- Hành lang từ chân cầu thang bộ số 4 đến hành lang ngoài xung quanh khoa
12	Khu vực hành chính	1	1		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sảnh chính và cầu thang cuộn.</li> <li>- Cầu thang bộ số 4, số 11 từ tầng 1 lên tầng 2, cầu thang bộ số 12 tầng 1 lên tầng 3</li> <li>- Sảnh cầu thang máy sảnh chính, phía trong cầu thang máy số 1-2-3-4</li> <li>- Hội trường phòng tiếp dân, phòng photo bệnh viện,</li> </ul>
13	Dược	1	1		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội trường tầng 2 và khu vực xung quanh hội trường, nhà VSCC hội trường</li> <li>- Cầu thang bộ từ số 7-8- 9 từ tầng 2 lên tầng 3</li> <li>- Hành lang phía ngoài khoa da liễu, khoa dược, hồi sức ngoại khoa</li> <li>- Trước, trong cầu thang máy số 7-8</li> </ul>
14	Da liễu	1	1		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hành lang từ cửa khoa đến hành lang đến cửa chính khoa gây mê.</li> <li>- Nhà vệ sinh công cộng nữ ngoài khoa Hồi sức ngoại khoa</li> <li>- Cầu thang bộ số 6 từ tầng 2 lên tầng 3</li> <li>- Phòng thanh toán tầng 2</li> </ul>
15	Ngoại Tiết niệu	2	2		- Hành lang ngoài xung quanh khoa, mái ngoài khoa
16	Huyết học truyền máu và khoa hóa sinh	1	1		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hành lang ngoài xung quanh khoa, hành lang từ chân cầu thang số 4 đến hành lang trước cửa vào khoa hồi sức tích cực, trước và trong cầu thang máy số 5-6 tầng 2</li> <li>- Cầu thang bộ số 3 từ tầng 2 lên tầng 3</li> </ul>
17	Gây mê hồi sức	6	4	02 người làm theo ca: (ca 1: 6h- 14h, ca 2: 14h- 22h)	Cầu thang bộ số 11 tầng 2 lên 3
18	Hồi sức tích cực	3	1	02 người làm theo ca: (ca 1: 6h- 14h, ca 2: 14h- 22h)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hành lang từ cửa khoa đến nhà vệ sinh công cộng của khoa, nhà vệ sinh công cộng của khoa</li> <li>- Cầu thang bộ số 2 từ tầng 2 lên tầng 3.</li> </ul>

STT	Khoa/vị trí	Số lượng người	Phân bố thời gian làm việc		Vị trí làm thêm
			Làm hành chính	Làm ca	
19	Hồi sức tích cực- ngoại khoa	3	1	02 người làm theo ca: (ca 1: 6h- 14h, ca 2: 14h- 22h)	- Hành lang ngoài xung quanh khoa Cầu thang bộ số 4- số 5 từ tầng 2 lên tầng 3, - Nhà vệ sinh Nam phía ngoài khoa.
20	Răng hàm mặt	1	1		- Hành lang ngoài xung quanh khoa, hành lang từ cửa khoa đến trước cửa Bóng, sảnh cầu thang máy tầng 3 số 1,2,3,4 - Phòng trả đồ vải tầng 3 - Cầu thang bộ số 3- 4 từ tầng 3 lên tầng 4
21	Ngoại tiêu hóa	2	2		- Hành lang ngoài xung quanh khoa , nhà vệ sinh công cộng của khoa
22	Chấn thương đơn nguyên 1	2	2		- Hành lang ngoài xung quanh khoa , mái ngoài khoa - Cầu thang bộ số 9 từ tầng 3 lên tầng 4 - Sảnh cầu thang máy số 7-8 tầng 3
23	Phẫu thuật thẩm mỹ+ đơn nguyên 2 chấn thương	1	1		- Hành lang ngoài xung quanh khoa thẩm mỹ, đơn nguyên 2 khoa chấn thương, nhi sơ sinh - Cầu thang bộ số 5- 6 từ tầng 3 lên tầng 4 - Phòng thanh toán tầng 3, phòng công nghệ thông tin, nhà vệ sinh công cộng trước phòng công nghệ thông tin.
24	Phẫu thuật thần kinh- cột sống+ Khoa Bóng	3	3		- Hành lang ngoài xung quanh khoa , hành lang từ khoa đến điểm giao nhau với hành lang ngoài khoa răng hàm mặt - Cầu thang bộ số 2 tầng 2 lên 3, Cầu thang bộ số 10 tầng 3 lên 4 - Sảnh cầu thang máy số 5-6 tầng 3
25	Ngoại gan mật	1	1		Hành lang ngoài khoa
26	Nhi sơ sinh+ đơn vị hỗ trợ sinh sản	1	1		Hành lang ngoài khoa, Nhà vệ sinh công cộng của khoa và khoa sản
27	Sản	3	1	02 người làm theo ca: (ca 1: 6h- 14h, ca 2: 14h- 22h)	Cầu thang bộ số 11- 12 từ tầng 3 lên tầng 4
28	Tai mũi họng	1	1		Cầu thang từ tầng 4 lên tầng 5 số 5-6-9. làm mái ngoài khu vực của khoa

STT	Khoa/vị trí	Số lượng người	Phân bố thời gian làm việc		Vị trí làm thêm
			Làm hành chính	Làm ca	
29	Phục hồi chức năng	1	1		- Cầu thang bộ xung quanh khoa số 12 từ tầng 4 lên tầng 5, làm mái ngoài khu vực của khoa - Sảnh chính cầu thang máy số 1,2,3,4 tầng 3
30	Nội tiêu hóa	2	2		Cầu thang bộ xung quanh khoa số 3-4-10-11 từ tầng 4 lên tầng 5 , làm mái ngoài khu vực của khoa
31	Thần kinh				- Cầu thang bộ số 3-4-10 từ tầng 5 lên tầng 6
32	Trung tâm đột quy	3	3		- Cầu thang bộ số 5- 6-9 từ tầng 5 lên tầng 6 - Sảnh cầu thang máy số 1,2,3,4 tầng 5
34	Y học cổ truyền	1	1		Cầu thang bộ số 11-12 từ tầng 5 lên tầng 6, nhà vệ sinh công cộng tại khoa
35	Tim mạch 1 và tim mạch 2	3	3		Cầu thang bộ từ xung quanh khoa từ tầng 6 lên tầng 7, sảnh cầu thang máy số 1,2,3,4 tầng 6
36	Phẫu thuật tim mạch lồng ngực	1	1		Cầu thang bộ số 11-12 từ tầng 6 lên tầng 7
37	Cơ xương khớp	1	1		Cầu thang bộ xung quanh khoa
38	Miễn dịch- dị ứng lâm sàng	1	1		- Hành lang khoa đến sảnh chính thang máy tầng 7, Khu vực từ phòng hành chính khoa nội hô hấp đến phòng thủ thuật vòng qua khoa miễn dịch - dị ứng lâm sàng - Cầu thang bộ xung quanh số 3-4 tầng 7 đi lên
39	Nội tiết- ĐTDĐ	1	1		Mái tầng 7 trên khoa, cầu thang bộ số 5, số 9 tầng 7 đi lên
40	Nội hô hấp	1	1		Cầu thang bộ xung quanh số 10 tầng 7 đi lên, mái trên khoa
41	Huyết học lâm sàng+ Khoa mắt	2	2		Cầu thang bộ, cầu thang máy đi lên khoa. Khu vực tầng 5 đi lên trên
42	Tầng 1- Tòa nhà ban bảo vệ+ vật tư	1	1		Cầu thang bộ, cầu thang máy đi lên khoa, hành lang lên xuống trung tâm dịch vụ
43	Nội A- lão khoa	2	2		Cầu thang bộ, cầu thang máy đi lên khoa
44	Ngoại cảnh	3	3		Ngoại cảnh trong toàn viện, khu vực phía ngoài trước bệnh viện, khu vực trước nhà đại thể- tập kết rác, đường đi vào cổng số 4
45	Vận hành máy	2	2		Chạy máy đánh sàn, thực hiện vệ sinh tại hành lang và các sảnh, khoa gây mê, hồi sức

STT	Khoa/vị trí	Số lượng người	Phân bổ thời gian làm việc		Vị trí làm thêm
			Làm hành chính	Làm ca	
46	Định kỳ	3	3		- Lau quạt đảo chiều, quạt trần và kính, tường >3 mét, các vị trí cao khác > 3 mét , - Sắp xếp vào các vị trí khi có người nghỉ; - Tăng cường các khoa khi có yêu cầu đột xuất.
47	Vận chuyển rác	6	6		Làm sạch tầng hầm
48	Vệ sinh ngoài giờ khu vực công cộng	3	từ 16h- 22h		- Thu gom, vận chuyển rác các khu vực công cộng tại khu nhà 7 tầng và tòa nhà Ban bảo vệ sức khỏe CB Tỉnh. - Làm sạch tất cả khu vực nhà vệ sinh công cộng trong bệnh viện - Làm vệ sinh khi có sự cố phát sinh - Vệ sinh trong các thang máy.
49	Quản lý	2	2		
<b>Tổng</b>		<b>100</b>	<b>78</b>	<b>22</b>	

## 2. Kế hoạch công việc:

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)				Ghi chú
			Hàng ngày		Tuần	Tháng	
1	Hành lang lối đi công cộng	Thu gom rác nổi	x	x	x	x	Và khi bẩn
		Đánh sàn bằng máy đánh sàn chuyên dụng	x	x			
		Lau sàn bằng cây lau ướt	x	x			Và khi bẩn
		Lau sàn bằng cây lau khô	x	x			Và khi bẩn
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x	x			và khi đầy
		Lau hệ thống kính hành lang thấp dưới 03 m	x				
		Lau các biển báo, bình chữa cháy, bảng công tắc đèn	x				
		Lau tường (Làm sạch vách tường, chân tường, vết ố, bẩn...)	x			x	
		Lau vết bẩn, ố bám trên sàn	x			x	
		Lau ghế chờ, khu vực lan can	x			x	

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)			Ghi chú
			Hàng ngày	Tuần	Tháng	
		Quét mạng nhện trần, tường, lồng bảo vệ đèn.				x Và khi bẩn
		Lau hóa chất trần kim loại bằng cây lau ẩm				x Và khi bẩn
		Lau cửa kính chính, cửa chớp, cửa sổ và các kệ cửa sổ	x			
		Vệ sinh thùng đựng rác thải	x			Và khi bẩn
		Vệ sinh, thu gom rác chậu cây cảnh	x			
		Lau quạt làm mát, quạt hút gió; Tháo, làm sạch, lắp quạt			x và khi bụi bẩn	
		Lau hệ thống kính hành lang trên 03 m		x		
		Làm sạch cửa kính phía ngoài		x		
		Vệ sinh tổng thể		x		
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên			
2	Cầu thang bộ	Quét mạng nhện tường, trần				x Và khi bẩn
		Hệ thống cửa kính , cửa chớp	x		x	Và khi bẩn
		Tẩy các vết bẩn trên sàn, tường, cầu thang	x		x	
		Lau sạch các vết bám trên bậc cầu thang	x		x	
		Lau sạch tay vịn, song chân cầu thang	x		x	
		Vệ sinh thùng đựng rác thải	x			Và khi bẩn
		Thu gom rác nỗi bằng chổi	x	x		Và khi bẩn
		Lau sàn bằng cây lau sàn ướt	x	x		Và khi bẩn
		Lau sàn bằng cây lau sàn khô	x	x		Và khi bẩn
		Lau các biển báo, bình chữa cháy, biển chỉ dẫn, quạt hút	x			

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)				Ghi chú
			Hàng ngày		Tuần	Tháng	
3	Cầu thang máy	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x	x			
		Đánh bóng sàn cầu thang định kỳ				x	
		Vệ sinh tổng thể			x		
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên				
4	Nhà vệ sinh công cộng	Tẩy các vết dơ trên sàn, tường, góc thang máy	x				Và khi bẩn
		Thu gom rác nổi bằng chổi	x	x			
		Lau sàn bằng cây lau sàn ướt	x	x			
		Lau sàn bằng cây lau sàn khô	x	x			
		Lau hệ thống cửa và rãnh cửa	x	x			
		Vệ sinh trần, thành cầu thang máy, bảng điều khiển bằng hóa chất	x	x		x	
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x	x			
		Vệ sinh tổng thể			x		
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên				
		Quét mạng nhện tường, trần thạch cao				x	Và khi bẩn
		Lau hóa chất trần kim loại bằng cây lau ẩm				x	Và khi bẩn
		Lau hệ thống kính chiếu sáng và kệ ô thoáng			x		
		Lau hệ thống quạt thông gió			x		
		Vệ sinh tường, chân tường, trần	x				
		Thu gom rác nổi	x	x			Và khi bẩn
		Lau sàn bằng cây lau sàn chuyên dụng	x	x			Và khi bẩn

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)			Ghi chú
			Hàng ngày	Tuần	Tháng	
5	Khu vực phòng bệnh thường	Lau hệ thống các thiết bị vệ sinh: Bồn cầu, bồn tiểu nữ, bệ tiểu nam, bồn rửa tay, gương...	x	x		Và khi bẩn
		Lau cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp	x			
		Lau các biển chỉ dẫn, biển báo	x			
		Khử mùi, tiệt trùng bằng hóa chất chuyên dụng	x	x	x	Và khi bẩn
		Cọ rửa thùng rác, thay túi đựng rác	x	x		Và khi bẩn
		Tẩy vết ô của nhà vệ sinh, sàn			x	
		Thay mới giấy lau tay, xà phòng	x			
		Thông tắc cống (nếu đơn giản)	Khi cần thiết			
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x	x		
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên			
5	Khu vực phòng bệnh nhân	Lau cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, rèm cửa	x			
		Quét mạng nhện tường, trần thạch cao, các lồng bảo vệ bóng đèn			x	Và khi bẩn
		Lau hóa chất tràn kim loại bằng cây lau ẩm			x	Và khi bẩn
		Thu gom rác nổi bằng tải ẩm	x	x		Và khi bẩn
		Lau sàn phòng bệnh bằng cây lau và hóa chất chuyên dụng	x	x		Và khi bẩn
		Lau tủ đầu giường bệnh nhân	x			Và khi bệnh nhân ra viện
		Lau giường bệnh nhân			x	Và khi bệnh nhân ra viện, chuyển khoa, khi cần

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)				Ghi chú
			Hàng ngày		Tuần	Tháng	
		Lau quạt làm mát: Tháo, làm sạch, lắp quạt			x		và khi bụi bẩn
		Làm sạch nhà vệ sinh	x	x			Và khi bẩn, hôi
		Tẩy vết ô, bẩn của phòng bệnh, nhà vệ sinh			x		Và khi cần
		Vệ sinh mái ngoài của khoa	x	x			
		Lau bồn rửa tay, gương (nếu có)	x	x			Và khi bẩn
		Vệ sinh thùng rác, thay túi đựng rác	x	x			Và khi cần
		Khử mùi, tiệt trùng bằng hóa chất chuyên dụng	x	x			
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x	x			
		Vệ sinh tổng thể			x		
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên				
6	Khu vực phòng bệnh chăm sóc đặc biệt, cấp cứu	Quét mạng nhện tường, trần thạch cao				x	Và khi bẩn
		Lau hóa chất trần kim loại bằng cây lau ẩm				x	Và khi bẩn
		Thu gom rác nỗi bằng tải ẩm	x	x			Và khi bẩn
		Lau sàn bằng cây lau sàn và hóa chất chuyên dụng	x	x			Và khi bẩn
		Lau tủ đầu giường bệnh nhân	x				Và khi bệnh nhân ra viện, chuyển khoa, khi cần
		Lau giường, cáng bệnh nhân	x				Và khi bệnh nhân ra viện, chuyển khoa, khi cần
		Đổ dịch, khử mùi, khử trùng bình hút	x				Khi có dịch
		Đánh cọ rửa dép đi trong phòng băng xà phòng và dung dịch tiệt khuẩn	x				Ca 2 hoặc cuối ngày làm việc

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)				Ghi chú
			Hàng ngày		Tuần	Tháng	
7	Khu vực phòng bệnh chăm sóc đặc biệt, cấp cứu	Lau cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, rèm cửa	x				
		Lau các vết bẩn trên tường, chân tường	x				
		Làm sạch nhà vệ sinh (nếu có)	x	x			Và khi bẩn, hôi
		Quạt treo tường, quạt đảo trần nhỏ, quạt thông gió: tháo quạt, làm sạch, lắp quạt			x		và khi bụi bẩn
8	Phòng mổ, phòng đẻ, phòng thủ thuật	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x	x			
		Vệ sinh thùng rác và thay túi đựng rác	x	x			Và khi cần
		Vệ sinh tổng thể			x		
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên				
		Quét mạng nhện tường, trần thạch cao, lồng bảo vệ bóng đèn. Lau hóa chất trần kim loại,					x Và khi bẩn
9	Phòng mổ, phòng đẻ, phòng thủ thuật	Thu gom rác nỗi bằng tái âm	x	x	x	x	
		Lau sàn bằng cây lau sàn và hóa chất chuyên dụng	x	x	x	x	
		Lau cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp	x				
		Đánh sàn cửa lối đi công cộng bằng máy chuyên dụng (nhà mổ)	x				
		Quạt treo tường, quạt đảo trần nhỏ, quạt thông gió: tháo quạt, làm sạch, lắp quạt			x		

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)				Ghi chú
			Hàng ngày		Tuần	Tháng	
8	Phòng mổ, phòng đẻ, phòng thủ thuật	Vệ sinh phòng sau mỗi ca mổ/ca đẻ/ca thủ thuật: Thu gom rác và thay túi đựng rác, tẩy mặt sàn đến tường, đồ dịch bình hút và khử khuẩn bình, thu gom đồ vải và áo phẫu thuật viên	x	x	x	x	
		Làm sạch , khử mùi nhà vệ sinh	x	x			Và khi bắn, hôi
		Vệ sinh giá để dụng cụ vô khuẩn tại phòng để dụng cụ vô khuẩn	x				
		Vệ sinh giá để giày, dép tại phòng thay đồ của PTV, phòng đẻ	x				
		Dánh cọ rửa dép đi chuyên dụng trong các phòng băng xà phòng và dung dịch tiệt khuẩn	x				Ca 2 làm vào cuối ngày làm việc
		Vệ sinh , khử khuẩn cáng/ bàn đẻ	x				Và khi bắn
		Làm sạch sàn khu vực ngoài các phòng mổ, khu vực rửa tay, khử khuẩn dụng cụ	x	x	x	x	
9	Phòng mổ, phòng đẻ, phòng thủ thuật	Vệ sinh tại nơi tập kết rác, đồ vải bẩn	x	x	x	x	
		Vận chuyển rác, áo phẫu thuật viên đã sử dụng đến nơi tập kết rác của khoa	x	x	x	x	
		Vệ sinh thùng rác và thay túi đựng rác	x	x			Và khi cần
		Vận chuyển rác tới nơi tập kết rác của bệnh viện	x	x	x		
		Vệ sinh tổng thể				x	
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên				
10	Các phòng	Quét mạng nhện tường, trần thạch cao, lồng					x
							Và khi bắn

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)			Ghi chú
			Hàng ngày		Tuần	
11	chức năng: văn phòng, hội trường, phòng học, phòng thanh toán, phòng nhân viên	bảo vệ bóng đèn. Lau hóa chất trần kim loại				
		Tẩy các vết ô, bẩn bám trên sàn	x	x		Và khi bẩn
		Thu gom rác nỗi	x	x		Và khi bẩn
		Lau sàn bằng cây lau và hóa chất chuyên dụng	x	x		Và khi bẩn
		Lau cửa sổ, cửa ra vào, cửa chớp, rèm cửa			x	
		Quạt làm mát, quạt hút gió: tháo quạt, làm sạch, lắp quạt				x
		Khử mùi, vệ sinh bằng hóa chất chuyên dụng	x	x		
		Vệ sinh thùng rác và thay túi đựng rác	x	x		
		Lau bàn ghế, các tủ			x	
		Làm sạch, khử mùi, tiệt trùng nhà vệ sinh (nếu có)	x	x		và khi cần
		Vệ sinh bồn rửa tay, gương (nếu có)	x	x		
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x	x		
		Vệ sinh tổng thể			x	
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên			
11	Phòng để dụng cụ, phương tiện	Quét mạng nhện tường, trần thạch cao. Lau hóa chất trần kim loại				x
		Tẩy các vết ô, bẩn bám trên sàn	x	x		Và khi bẩn
		Thu gom rác nỗi	x	x		Và khi đầy
		Lau sàn bằng cây lau và hóa chất chuyên dụng	x	x		Và khi bẩn
		Lau cửa sổ, cửa ra vào, cửa chớp, rèm cửa			x	Và khi bẩn
		Quạt đảo trần, quạt hút gió: tháo quạt, làm sạch, lắp quạt			x	



TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)				Ghi chú
			Hàng ngày		Tuần	Tháng	
12	Các phòng chuyên môn: phòng khám, phòng xét nghiệm, phòng khử trùng	Khử mùi, vệ sinh bằng hóa chất chuyên dụng	x	x			
		Vệ sinh thùng rác và thay túi đựng rác	x	x			Và khi bẩn
		Lau bàn ghế, các tủ			x		
		Làm sạch, khử mùi, tiệt trùng nhà vệ sinh (nếu có)	x	x			và khi cần
		Vệ sinh bồn rửa tay, gương (nếu có)	x	x			
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x	x			
		Vệ sinh tổng thể			x		
13	Các phòng chuyên môn: phòng khám, phòng	Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên				
		Quét mạng nhện tường, trần thạch cao. Lau hóa chất trần kim loại				x	Và khi bẩn
		Tẩy các vết ó, bẩn bám trên sàn	x	x			
		Thu gom rác nỗi bằng chổi	x	x	x		
		Lau sàn bằng cây lau và hóa chất chuyên dụng	x	x	x		
		Lau cửa sổ, cửa ra vào, cửa chớp			x		

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)				Ghi chú
			Hàng ngày		Tuần	Tháng	
14	Khu vực ngoại cảnh	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x	x			
		Vệ sinh tổng thể			x		
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên				
15	Khu vực tầng hầm và khu vực đổ rác	Quét, thu gom rác, vận chuyển rác ở sân trước, sân sau, sân trước nhà tang lễ, các đường đi xung quanh tòa nhà tới nơi quy định	x	x			
		Thu gom rác và vận chuyển rác tại viện hoa, viện xanh	x	x			
		Nhặt rác, lá rụng ở bồn cây, tiểu cảnh.	x	x			
		Thu gom rác, làm sạch các bậc tam cấp	x	x			
		Vệ sinh các thùng rác, nơi tập kết rác bệnh viện	x	x			Và khi bắn
		Thu gom rác, làm sạch khu vực phía ngoài bệnh viện : vỉa hè từ cổng số 1 đến cổng số 4 của bệnh viện, đường đi cổng số vào nhà tang lễ, bãi đậu xe ô tô của người nhà, nhà thuốc bệnh viện	x	x		x	Và khi bắn
15	Khu vực tầng hầm và khu vực đổ rác	Đánh sàn tầng hầm bằng máy chuyên dụng			x		
		Vệ sinh sàn của tầng hầm	x	x			
		Vệ sinh các họng đổ rác trên khoa	x	x			
		Vận chuyển rác từ họng rác về nơi tập kết rác	x	x			
		Vệ sinh họng rác dưới tầng hầm	x	x			
		Thu gom rác nổi tại tầng hầm	x	x			

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)				Ghi chú
			Hàng ngày		Tuần	Tháng	
16	Khu vực tầng hầm và khu vực đổ rác	Khử mùi , tiệt trùng tầng hầm	x	x			Và khi có mùi hôi
		Vệ sinh tổng thể			x		
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên				
17	Xe vận chuyển cấp cứu	Quét dọn vệ sinh và làm sạch	x				Vào mỗi buổi sáng và sau khi vận chuyển người bệnh tử vong
		Khử mùi, tiệt trùng bằng hóa chất	x				
18	Lau kính, lau tường ốp phía ngoài tòa nhà 07 tầng, tòa nhà ban bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh, Trung tâm Bệnh nhiệt đới.						01 năm/01 lần
19	Khắc phục các sự cố về công tác vệ sinh, xử lý chất thải						Khi có sự cố, khi bệnh viện yêu cầu

### 3. Chất lượng đầu ra của dịch vụ.

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về chất lượng
<b>1. Sảnh ra vào, sảnh chờ, hành lang, cầu nối các tòa nhà</b>	
1.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn
1.2. Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Sàn được phủ bằng vinyl không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
1.3. Tường/Vách ngăn	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
1.4. Kính/Cửa sổ	- Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.5. Thiết bị/Nội thất	- Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	- Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.7. Lan can	- Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.8. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	- Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
<b>2. Nhà vệ sinh</b>	
2.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn
2.2. Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	- Không có bụi, bùn đất và vết bẩn
2.3. Vách ngăn/Tường	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn

<b>Danh mục dịch vụ</b>	<b>Yêu cầu về chất lượng</b>
2.4. Bảng kính/Cửa sổ	- Không có bụi và vết bẩn
2.5. Gương	- Không có bụi và vết bẩn
2.6. Thiết bị/Nội thất	- Không có bụi và vết bẩn
2.7. Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn	- Không có bụi và vết bẩn
2.8. Chậu rửa tay/ Bàn chậu	- Không có bụi và vết bẩn - Vòi nước không có vết bẩn - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lõi thoát nước
2.9. Bồn cầu	- Lòng bồn cầu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn
2.10. Nắp bồn cầu	- Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn
2.11. Thiết bị xả nước	- Cần gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn - Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ không có vết bẩn hoặc bụi.
2.12. Phòng tắm: 2.12.1. Thiết bị vòi tắm 2.12.2. Sàn phòng tắm, bao gồm cả khe thoát nước 2.12.3. Tường phòng tắm	- Tất cả 3 thành phần trên không có bụi và vết bẩn - Không có tóc hoặc rác trên khe thoát nước
2.13. Hộp đựng giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn
2.14. Nơi treo giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn
2.15. Thùng rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Thùng rác được thay túi rác hàng ngày. - Bên ngoài thùng rác được cọ rửa thường xuyên.
<b>3. Thang máy, thang bộ</b>	
3.1. Sàn/Tường/Cửa	- Sàn không có bụi - Các vách bên trong thùng thang và bảng điều khiển không có bụi và vết bẩn
3.2. Góc thang và đèn	- Không có bụi
3.3. Ray trượt cửa thang máy	- Không có các mảnh vụn
3.4. Lan can tay vịn thang bộ	- Không có mạng nhện, không có bụi
<b>4. Các phòng làm việc, buồng bệnh, buồng khám, buồng thủ thuật</b>	
4.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn
4.2. Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn, vết máu... - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về chất lượng
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sàn được phủ bằng vinyl không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.</li> </ul>
4.3. Tường/Vách ngăn/Trần nhà	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện</li> <li>- Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn</li> </ul>
4.4. Kính/Cửa sổ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bụi và vết bẩn</li> </ul>
4.5. Thiết bị/Nội thất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bụi và vết bẩn</li> </ul>
4.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bụi và vết bẩn</li> </ul>
4.7. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bụi và vết bẩn</li> </ul>
4.8.Thùng đựng giấy rác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có rác bừa bãi trên nền nhà</li> <li>- Thùng rác được rửa thường xuyên.</li> <li>- Bên ngoài nắp thùng không có bụi và vết bẩn.</li> </ul>
<b>5. Trần nhà</b>	
5.1. Thiết bị chiếu sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện</li> </ul>
5.2. Lỗ thông hơi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện</li> </ul>
5.3. Tấm trần/quạt trần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bụi, mạng nhện</li> </ul>
5.4. Ống dẫn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bụi</li> </ul>
<b>6. Chậu cây, bồn cây</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có đầu mẩu thuốc lá</li> <li>- Không có rác và mảnh vụn</li> <li>- Định kỳ tưới bón cành cây.</li> </ul>
<b>7. Mặt tiền bên ngoài</b>	
7.1. Tường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có chất bẩn không làm sạch được</li> </ul>
7.2. Bề mặt kính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có chất bẩn không làm sạch được</li> </ul>
<b>8. Mái nhà</b>	
8.1. Bề mặt mái nhà	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cát, rác, mảnh vụn</li> </ul>
8.2. Lối thoát nước mưa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cát, rác, mảnh vụn</li> </ul>
8.3. Rãnh nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cát, rác, mảnh vụn</li> </ul>
<b>9. Khu vực đường đi, bãi đậu xe, sân, vỉa hè đi bộ</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cát, rác, mảnh vụn</li> <li>- Không có bụi</li> </ul>
<b>10. Khu vực ngoại cảnh</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có rác</li> <li>- Không có lá và cành khô</li> </ul>
<b>11. Đường thoát nước</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cát, đất, rác</li> </ul>
<b>12. Khu vực tập kết rác, cửa thoát rác</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp gọn gàng khi tập kết rác</li> <li>- Không có rác và mảnh vụn rơi vãi</li> <li>- Không có vết bẩn và chất thải rắn trên tường</li> <li>- Không có mùi hôi</li> </ul>
<b>13. Thùng rác</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có mùi hôi</li> <li>- Hàng ngày phải thu gom rác trong thùng đưa về nơi tập kết. Không để rác đầy quá 2/3 thùng.</li> <li>- Không có vết bẩn ngoài thùng</li> </ul>

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về chất lượng
14. Thời gian làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân viên được bố trí làm tất cả các ngày, cụ thể:</li> <li>+ Hàng ngày từ thứ 2 đến thứ 6: bố trí 100% nhân lực</li> <li>+ Thứ 7, chủ nhật, lễ tết: bố trí 50% nhân lực</li> <li>- Đối với các khu vực làm ca: bố trí ca theo mô tả vị trí công việc (mục 1.2)</li> <li>- Đối với khu vực hành chính: bố trí làm từ 6h đến 16h có nghỉ trưa.</li> <li>- Đối với làm ngoài giờ các khu vực công cộng: bố trí từ 16h đến 22h.</li> </ul>
15. Việc thực hiện các nội quy, quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ đầy đủ mọi nội quy, quy chế, quy trình làm sạch tại Bệnh viện.</li> <li>- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, an toàn phòng cháy chữa cháy.</li> </ul>
16. Trang thiết bị bảo hộ, công cụ, dụng cụ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân viên mặc đồng phục, đeo biển tên theo quy định trong suốt thời gian làm việc</li> <li>- Được trang bị dụng cụ, công cụ hỗ trợ đầy đủ.</li> <li>- Có sổ sách ghi chép, báo cáo định kỳ khi yêu cầu.</li> </ul>

#### 4. Máy móc dùng trong vệ sinh bệnh viện:

##### 4.1 Yêu cầu chung

- Có đầy đủ máy móc thiết bị chuyên dụng phục vụ dịch vụ vệ sinh công nghiệp như máy đánh sàn ngồi lái, máy đánh sàn liên hợp tự động, máy đánh sàn đơn, máy phun rửa áp lực, máy hút bụi, máy giặt, máy sấy.
- Máy móc thiết bị, dụng cụ làm sạch đảm bảo đủ số lượng, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ cho công việc làm sạch hàng ngày tại bệnh viện, máy móc thiết bị, dụng cụ làm sạch dùng cho công việc vệ sinh làm sạch phải có tài liệu chứng minh về nguồn gốc xuất xứ, với thiết bị máy móc dùng cho công việc vệ sinh làm sạch.
- Máy móc còn mới, còn khấu hao và sử dụng tốt. Nhà thầu chứng minh năng lực bảo trì thiết bị (Bao gồm khả năng thay thế, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng thiết bị đảm bảo 100% thiết bị vận hành tốt trong quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian khắc phục/ thay thế sửa chữa không quá 48h)

##### 4.2 Yêu cầu cụ thể

STT	Tên máy	Tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy đánh sàn đa năng công suất cao có ghế lái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy đánh sàn liên hợp đa năng có ghế lái, loại công suất cao.</li> <li>- Công suất làm sạch <math>\geq 4200\text{m}^2/\text{h}</math> công suất bàn chải <math>\geq 450\text{W}</math>, công suất mô tơ hút <math>\geq 450\text{W}</math>, 2 chổi đường kính <math>\geq 41\text{cm}</math>. Tốc độ bàn chải/bàn</li> </ul>	Cái	01

STT	Tên máy	Tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<p>gắn phớt ≥225 vòng/phút. Áp lực chải chải, bàn gắn phớt: ≥ 36/54/73 kg. Dung tích bình chứa dung dịch ≥110L, dung tích bình chứa chất thải ≥110L. Độ ồn ≤ 67 dB. Hoặc cấu hình tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ chế lái: ngồi lái. Chạy bằng ác quy ≥24V</li> </ul>		
2	Máy đánh sàn đa năng công suất cao có ghế lái	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy đánh sàn liên hợp đa năng có ghế lái, loại công suất cao.</li> <li>- Công suất làm sạch ≥4200m<sup>2</sup>/h công suất bàn chải ≥ 450W, công suất mô tơ hút ≥ 450W, 2 chổi đường kính &lt;41cm và ≥ 33cm . Tốc độ bàn chải/bàn gắn phớt ≥225 vòng/phút. Áp lực chải chải, bàn gắn phớt: ≥ 36/54/73 kg. Dung tích bình chứa dung dịch ≥110L, dung tích bình chứa chất thải ≥110L. Độ ồn ≤ 67 dB.</li> <li>- Cơ chế lái: ngồi lái. Chạy bằng ác quy ≥24V</li> </ul>	Cái	01
3	Máy đánh sàn liên hợp tự động	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy đánh sàn liên hợp đa năng loại đẩy tay</li> <li>- Công suất làm sạch ≥1600 m<sup>2</sup>/h, công suất bàn chải ≥450W, công suất mô tơ hút ≥ 450W, dung tích bình chứa dung dịch ≥40L, dung tích bình chứa chất thải ≥ 40L. Độ ồn ≤ 67 dB.</li> <li>- Cơ chế lái: đẩy tay. Chạy bằng ác quy ≥ 24V</li> </ul>	Cái	01
4	Máy đánh sàn đơn	-Công suất mô tơ ≥ 450W, tốc độ bàn chải ≥ 170 vòng/ phút, dùng điện 220V. Công suất làm sạch ≥ 180m <sup>2</sup> /giờ. Đường kính bàn chải ≥ 40cm. Dung tích bình dung dịch ≥ 10L. Độ ồn ≤ 60dB	Cái	02
5	Máy hút bụi	Công suất mô tơ ≥3000W, dung tích bình chứa ≥ 70L, điện áp 220v/50Hz, lưu lượng khí ≥8000L/phút, độ ồn ≤ 75dBA	Cái	02
6	Máy Phun áp lực	<p>Điện áp: 220v/50Hz</p> <p>Công suất ≥3,5kw</p> <p>Áp lực làm việc: ≥180Bar</p> <p>Lưu lượng nước: ≥15,4 lít/ phút</p> <p>Súng: ≥ 4 tia</p>	Cái	02
7	Máy giặt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng giặt ≥ 10kg</li> <li>- Loại Digital inverter</li> <li>- Tốc độ vắt ≥1400 vòng/phút</li> <li>- Chống rung, chống ồn</li> </ul>	Cái	02
8	Máy sấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng sấy ≥ 10kg</li> <li>- Loại Inverter</li> <li>- Nhiệt độ sấy tối đa ≥ 65°C</li> </ul>	Cái	01

## 5. Bảo hộ lao động, dụng cụ, vật tư tiêu hao

STT	Tên loại	ĐVT	Số lượng tối thiểu sử dụng trong 24 tháng
1	Xe làm vệ sinh đa năng (có thiết kế đa năng chuyên dụng, trang bị ngáng vắt và 2 xô, có các ngăn để chứa dụng cụ vệ sinh sạch, bẩn riêng biệt)	Cái	75
2	Khung cho tấm lau (cây lau)	Cái	120
3	Tải lau sàn có phân màu theo các vùng vệ sinh	Cái	4.464
4	Cây gạt nước sàn	Cái	84
5	Cây cọ bồn cầu	Cái	1.008
6	Chổi cước	Cái	513
7	Chốt chít cán dài (chổi đót)	Cái	336
8	Hốt rác cán dài	Cái	168
9	Cây gạt kính cầm tay	Cái	84
10	Cây gạt kính cán dài	Cái	7
11	Gắp rác	Cái	84
12	Dũi sàn inox	Cái	84
13	Chổi quét mạng nhện cán dài	Cái	84
14	Chổi thanh hao cán dài	Cái	173
15	Bình xịt nhựa đựng hóa chất	Cái	336
16	Khăn lau kính	Cái	840
17	Khăn lau các loại	Kg	240
18	Phớt cọ xanh (miếng nhám xanh)	Miếng	2.400
19	Cốc đong hóa chất có chia vạch	Cái	108
20	Găng tay cao su	Đôi	2.792
21	Bảo hộ lao động ( ủng, giày, đồng phục)	Bộ	200
22	Khẩu trang y tế	Hộp/50 cái	1.460
24	Vòi nước	Mét	100
25	Thang nhôm	Cái	04
26	Biển báo sàn ướt	Cái	55
27	Dây điện 2*2,5 mm	Mét	120
28	Áo mưa	Bộ	32
29	Cuốc	Cái	4
30	Kìm	Cái	4
31	Kéo	Cái	4

STT	Tên loại	ĐVT	Số lượng tối thiểu sử dụng trong 24 tháng
32	Búa định	Cái	4
33	Lièm	Cái	4
34	Dao chặt cây	Cái	4
35	Can đựng hóa chất (2 lít)	Cái	225

## 6. Hóa chất

- Hóa chất có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng được ghi rõ trên bao bì sản phẩm. Có tài liệu công bố rõ ràng thành phần, tác dụng, chỉ định của nhà sản xuất.
- Hoá chất, chế phẩm khử khuẩn sử dụng phải đúng theo quy định của Bộ Y tế.
- Hóa chất sử dụng phù hợp bề mặt vật liệu cần vệ sinh tại Bệnh viện, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, có mùi thơm dễ chịu, kéo dài tuổi thọ các bề mặt và phải có chứng nhận của nơi sản xuất.
- Số lượng hóa chất sử dụng cho công trình phải đáp ứng đủ số lượng cho diện tích Bệnh viện
- Hóa chất có thể thay đổi theo yêu cầu của đơn vị chủ quản.

TT	Loại hóa chất	ĐVT	Số lượng tối thiểu sử dụng trong 24 tháng
1	Hóa chất làm sạch Lix hoặc tương đương	Lít	9.360
2	Hóa chất lau kính Gif hoặc tương đương	Lít	924
3	Hóa chất tẩy bồn cầu Vim hoặc tương đương	Lít	2.064
4	Hóa chất làm sạch đa năng lau các bề mặt Sumo đa năng hoặc tương đương	Lít	1.480
5	Hóa chất tẩy rửa đậm đặc 200 ACI-CLEAN hoặc tương đương	Lít	50
6	Xà phòng Ô mô hoặc tương đương	Kg	2.040
7	Javen 10-12%	Lít	6.100
8	Tinh dầu sả, hoặc tinh dầu quế	Lít	60